

Số: /BC-SNgV

Bình Định, ngày tháng 6 năm 2024

BÁO CÁO
Kết quả chuyển đổi số tại Sở Ngoại vụ

Thực hiện Công văn số 697/STTTT-BCVT&CNTT ngày 27/5/2024 của Sở Thông tin và Truyền thông về việc báo cáo kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 20/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bình Định (Khóa XX) về Chuyển đổi số tỉnh Bình Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Sở Ngoại vụ báo cáo cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU VÀ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CHUYỂN ĐỔI SỐ

Căn cứ Quyết định số 3533/QĐ-UBND ngày 23/9/2023 của UBND tỉnh về việc công bố Danh mục 941 thủ tục hành chính được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình của tỉnh Bình Định; Quyết định số 3532/QĐ-UBND ngày 23/9/2023 của UBND tỉnh công bố Danh mục 792 thủ tục hành chính được cung cấp dịch vụ công trực tuyến một phần của tỉnh Bình Định. Sở Ngoại vụ đã công khai Danh mục **05** thủ tục hành chính cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình và **01** thủ tục hành chính cung cấp dịch vụ công trực tuyến một phần thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở tại Cổng dịch vụ công tỉnh Bình Định, địa chỉ <http://dichvucong.binhdinh.gov.vn>.

Hiện nay, Sở đã và đang triển khai thực hiện chương trình Idesk 5.0 để lãnh đạo Sở giải quyết, xử lý công việc trên môi trường mạng, tất cả các văn bản đi, đến đều xử lý, giải quyết trên môi trường mạng, *đạt tỷ lệ 100%* (trừ văn bản mật); đã mở phân quyền truy cập toàn bộ văn bản đi và đến trên hệ thống Idesk cho toàn thể công chức của Sở theo dõi thực hiện văn bản; đã thực hiện chữ ký số cho lãnh đạo cấp phòng để thực hiện ký số các văn bản điện tử trước khi trình lãnh đạo Sở và hiện đang chuẩn bị các bước triển khai thực hiện ký số đến chuyên viên các Phòng thuộc Sở trước khi trình lãnh đạo Phòng; tiếp tục đẩy mạnh công tác lưu trữ, xử lý, trao đổi văn bản giữa các phòng chuyên môn thuộc Sở qua Idesk, thực hiện sử dụng mail công vụ để trao đổi thông tin trong nội bộ và các cơ quan có liên quan. Độ bảo mật văn phòng điện tử, Website của Sở luôn chú trọng do đó chất lượng thông tin nội bộ, hệ thống phát hành, lưu trữ văn bản điện tử luôn được bảo đảm an toàn theo quy định; đến nay chưa có biểu hiện lộ, lọt thông tin tài liệu của Sở ra bên ngoài.

Ngoài ra, hàng năm tỷ lệ báo cáo (*không bao gồm nội dung mật*) của Sở được cập nhật, chia sẻ trên Hệ thống thông tin báo cáo cấp tỉnh, kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ phục vụ kịp thời, có hiệu quả hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành thông qua các Báo cáo kết quả công tác hằng tháng, quý và năm.

1. Xây dựng, hoàn thiện thể chế

Hàng năm, căn cứ vào các văn bản hướng dẫn, quy định của Tỉnh ủy, UBND tỉnh và các cơ quan có liên quan như Kế hoạch ứng dụng CNTT, chuyển đổi số; Sở Ngoại

vụ đã ban hành các Kế hoạch ứng dụng CNTT¹, chuyển đổi số² để triển khai thực hiện theo quy định. Ngoài ra, Sở Ngoại vụ đã thành lập Ban Chỉ đạo chuyển đổi số³ nhằm giải quyết công việc thực hiện các nhiệm vụ về xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, tạo điều kiện cho việc xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành Ngoại vụ, hướng đến kết nối, chia sẻ thông tin cơ sở dữ liệu dùng chung tỉnh Bình Định. Đồng thời, để kịp thời nắm bắt tình hình tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số tại các đơn vị thuộc Sở, Giám đốc Sở đã yêu cầu các đơn vị báo cáo cụ thể tiến độ thực hiện các nội dung công việc liên quan đến chuyển đổi số tại các cuộc họp giao ban hằng tháng, các cuộc họp sơ, tổng kết giữa năm, cuối năm... của Sở.

2. Công tác chỉ đạo, điều hành hoạt động chuyển đổi số

Sở Ngoại vụ đã phổ biến, quán triệt và triển khai thực hiện kịp thời một số văn bản có liên quan đến công tác chuyển đổi số, ứng dụng CNTT cho công chức và người lao động trong cơ quan như: Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 25/4/2023 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 20/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (khóa XX) về chuyển đổi số tỉnh Bình Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 10/3/2023 của UBND tỉnh chuyển đổi số năm 2023, định hướng đến năm 2025; các Quyết định của UBND tỉnh như: Quyết định số 5151/QĐ-UBND ngày 23/12/2020 ban hành Kiến trúc ICT phát triển đô thị thông minh tỉnh Bình Định, phiên bản 1.0; Quyết định số 5360/QĐ-UBND ngày 29/12/2020 phê duyệt Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Bình Định (phiên bản 2.0); Quyết định số 5362/QĐ-UBND ngày 29/12/2020 phê duyệt Kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng tỉnh Bình Định giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 60/2021/QĐ-UBND ngày 07/10/2021 ban hành Quy chế khai thác, sử dụng, chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 107/KH-UBND ngày 19/10/2021 triển khai thực hiện Đề án “Tuyên truyền, nâng cao nhận thức, phổ biến kiến thức và đào tạo nguồn nhân lực an toàn thông tin giai đoạn 2021-2025” trên địa bàn tỉnh và Kế hoạch số 166/KH-UBND ngày 16/10/2023 của UBND tỉnh cung cấp dữ liệu mở của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2023 – 2025; Kế hoạch số 33/KH-UBND ngày 23/02/2024 của UBND tỉnh chuyển đổi số tỉnh Bình Định năm 2024...

Thông qua công tác phổ biến, quán triệt các văn bản, quy định nêu trên đã góp phần nâng cao nhận thức đối với công chức và người lao động về vai trò, vị trí và tầm quan trọng công tác chuyển đổi số, ứng dụng CNTT trong các cơ quan hành chính nhà nước, đồng thời nâng cao ý thức trách nhiệm của mỗi công chức tại cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện chuyển đổi số, ứng dụng CNTT để thực thi công vụ. Thường xuyên cử công chức tham gia đào tạo, bồi dưỡng về chuyển đổi số do Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan có liên quan tổ chức; chỉ đạo thực hiện

¹ - Kế hoạch số 98/KH-SNgV ngày 26/01/2021;

- Báo cáo số 15/BC-SNgV ngày 07/01/2022.

² - Kế hoạch số 600/KH-SNgV ngày 26/5/2023;

- Kế hoạch số 1472/KH-SNgV ngày 22/12/2023.

³ Thông báo số 486/TB-SNgV ngày 28/4/2023.

chế độ thông tin, tổng hợp báo cáo định kỳ, đột xuất theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền.

3. Tình hình phát triển, cung cấp các ứng dụng, dịch vụ cho người dân, doanh nghiệp

Sở Ngoại vụ đã và đang cung cấp DVCTT toàn trình cho **05/06** TTHC; DVCTT một phần cho **01/06** TTHC thuộc phạm vi chức năng giải quyết của Sở. Công khai kịp thời, đầy đủ cả các quy định TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở để tạo điều kiện cho tổ chức, công dân có nhu cầu tiếp cận, thực hiện và giám sát việc thực hiện TTHC tại Sở. Thường xuyên cập nhật các thông tin liên quan đến công tác cải cách TTHC và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan trên Trang thông tin điện tử của Sở; rà soát, đánh giá các TTHC để đơn giản hóa TTHC liên quan đến lĩnh vực quản lý của Sở, kịp thời đề xuất cấp thẩm quyền cắt giảm hoặc bãi bỏ những nội dung TTHC phức tạp, gây phiền hà cho công dân và tổ chức.

- Đã xây dựng Báo cáo thực hiện đánh giá tác động chính sách, đánh giá tác động thủ tục hành chính trong công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, gửi Văn phòng UBND tỉnh; Báo cáo rà soát danh sách các TTHC liên thông giữa các cấp chính quyền thuộc phạm vi chức năng quản lý của đơn vị, thực hiện tái cấu trúc quy trình nội bộ; có Văn bản gửi Văn phòng UBND tỉnh đề nghị xem xét kiện toàn danh sách cán bộ đầu mối thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính của Sở để phù hợp với chức năng nhiệm vụ công việc được phân công đối với công tác kiểm soát thủ tục hành chính tại cơ quan, đơn vị theo quy định.

- Công khai đầy đủ, kịp thời tất cả các quy định TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở để tạo điều kiện cho công dân, tổ chức có nhu cầu tiếp cận, thực hiện và giám sát việc thực hiện TTHC tại Sở; duy trì và thường xuyên cập nhật các thông tin về công tác cải cách TTHC và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan trên Trang thông tin điện tử của Sở.

- Thực hiện rà soát việc triển khai thực hiện Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến thuộc lĩnh vực quản lý của Sở; rà soát việc đăng ký kinh phí đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ Đề án phát triển ứng dụng về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 (Đề án 06).

4. Phát triển các nền tảng, hệ thống

Công tác phát triển các nền tảng, hệ thống số luôn được lãnh đạo Sở quan tâm, chỉ đạo tăng cường hiệu quả sử dụng các nền tảng, hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh; theo đó kết quả triển khai thực hiện đạt được như sau:

- Thường xuyên cập nhật dữ liệu Phần mềm báo cáo trực tuyến của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính định kỳ theo đúng quy định, thời gian, biểu mẫu.

- Đã mở chuyên mục về “Chuyển đổi số” trên Trang Thông tin điện tử của Sở, kịp thời đăng tải các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, thông tin chính quyền số, công nghệ số đến sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Bình Định cho người dân và doanh nghiệp quan tâm.

- 100% công chức thuộc Sở sử dụng hiệu quả các phần mềm Quản lý văn bản và điều hành trên hệ thống Idesk 5.0; tỷ lệ văn bản trao đổi giữa các cơ quan, đơn vị đạt tỷ lệ 100% dưới dạng văn bản điện tử.

- 100% công chức thuộc Sở sử dụng hiệu quả tài khoản Hệ thống thư điện tử công vụ.

- 100% công chức đã cập nhật thông tin trên Hệ thống thông tin quản lý cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh.

- 100% các chứng từ kế toán đều thực hiện thông qua giao dịch điện tử và lưu trữ song song với hình thức hồ sơ điện tử và hồ sơ giấy.

- Trang thông tin điện tử của Sở hoạt động ổn định, đáp ứng quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

5. Phát triển dữ liệu

Triển khai thực hiện ngày càng hiệu quả hệ thống các phần mềm cơ bản như Phần mềm Quản lý kế toán - tài chính (Misa), Phần mềm Quản lý ngân sách, Hệ thống thiết bị tin học phục vụ hội nghị họp trực tuyến, Hệ thống Tường lửa (Firewall), Hệ thống chống sét, Phần mềm diệt virus, Phần mềm, ứng dụng khác như Phần mềm chuyên, nhận văn bản hành chính giữa Bộ Ngoại giao và Sở Ngoại vụ tỉnh Bình Định, Quản lý tiền lương, bảo hiểm xã hội, Hệ thống Idesk 5.0, Quản lý ngân sách nhà nước, xét duyệt quyết toán và tổng hợp báo cáo tài chính trên địa bàn tỉnh, Dịch vụ công Kho bạc Nhà nước, Phần mềm báo cáo trực tuyến của Chính phủ về Kiểm soát TTHC, Phần mềm quản lý tài sản, Phần mềm Quản lý CBCCVC...

Triển khai thực hiện chương trình Idesk 5.0 để lãnh đạo Sở giải quyết, xử lý công việc trên môi trường mạng, tất cả các văn bản đi, đến đều xử lý, giải quyết trên môi trường mạng (trừ văn bản mật); đã mở phân quyền truy cập toàn bộ văn bản đi và đến trên hệ thống Idesk cho toàn thể công chức của Sở theo dõi thực hiện văn bản; đã thực hiện chữ ký số cho lãnh đạo cấp phòng để thực hiện ký số các văn bản điện tử trước khi trình lãnh đạo Sở; tiếp tục đẩy mạnh công tác lưu trữ, xử lý, trao đổi văn bản giữa các phòng chuyên môn thuộc Sở qua Idesk, thực hiện sử dụng mail công vụ để trao đổi thông tin trong nội bộ và các cơ quan có liên quan.

Năm 2023, được sự quan tâm chỉ đạo của lãnh đạo Sở trong công tác chuyển đổi số, nhất là việc số hóa CSDL chuyên ngành ngoại vụ địa phương nhằm phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của tỉnh, Giám đốc Sở đã chỉ đạo các đơn vị thuộc Sở chủ động triển khai xây dựng và hoàn thành các biểu mẫu, trường CSDL đối với từng đơn vị theo Kế hoạch của Sở đã ban hành, cụ thể như sau:

- *Đối với lĩnh vực Thanh tra:* đã hoàn thành 06 biểu mẫu, trường CSDL phục vụ công tác chuyển đổi số như Thống kê số liệu các tổ chức PCPNN hoạt động trên địa bàn tỉnh; Thống kê số lượng, nguồn vốn, nhà tài trợ các dự án PCPNN trên địa bàn tỉnh; Thống kê kết quả thẩm định các chương trình, dự án và các khoản viện trợ không hoàn lại thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các tổ chức PCPNN; Thống kê việc cấp, gia hạn, sửa đổi bổ sung và thu hồi Giấy đăng ký của các tổ chức PCPNN trên địa bàn tỉnh; Thống kê số lượt kiểm tra hành chính và thanh tra chuyên ngành

trong phạm vi, quyền hạn QLNN của Sở; Thống kê công tác phổ biến giáo dục pháp luật, phòng chống tham nhũng...

- *Đối với lĩnh vực Lãnh sự và người Việt Nam ở nước ngoài*: đã hoàn thành **09** biểu mẫu, trường CSDL phục vụ công tác chuyển đổi số như Thống kê, tổng hợp số liệu đoàn ra, kể cả các cá nhân ra nước ngoài; Thống kê tình hình quản lý và sử dụng hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ của cán bộ, công chức, viên chức thuộc tỉnh; Thống kê tình hình quản lý và sử dụng thẻ ABTC trên địa bàn tỉnh; Thống kê số lượng hồ sơ tiếp nhận, trả kết quả CNLS, HPHLS của tổ chức, công dân; Thống kê số liệu tàu cá/ngư dân vi phạm vùng biển nước ngoài; Thống kê, tổng hợp định kỳ số lượng người Bình Định ở nước ngoài; Thống kê tình hình thực hiện công tác lãnh sự đối với người Bình Định ở nước ngoài; Thống kê tình hình thực hiện công tác lãnh sự đối với người nước ngoài tại tỉnh; Thống kê định kỳ mẫu dấu, chữ ký của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

- *Đối với lĩnh vực Hợp tác quốc tế*: đã hoàn thành **07** biểu mẫu, trường CSDL phục vụ công tác chuyển đổi số như Thống kê số liệu đoàn vào và người nước ngoài đến tỉnh làm việc; tham dự hội nghị, hội thảo; tham dự lễ hội, sự kiện đối ngoại; Thống kê số lượng hội nghị, hội thảo quốc tế; Thống kê số liệu các thoả thuận quốc tế đã ký kết; các địa phương, đơn vị kết nghĩa và địa phương, đối tác nước ngoài mà Lãnh đạo tỉnh đã làm việc; Thống kê số liệu tuyên truyền, quảng bá hình ảnh của tỉnh (*tiềm năng, lợi thế, văn hoá, lịch sử, con người...*) ra nước ngoài; Thống kê số liệu lễ tân ngoại giao (*thư, công thư, công điện... thăm hỏi, chúc mừng*) của tỉnh với các địa phương, đối tác nước ngoài và ngược lại; Thống kê khen thưởng tổ chức, cá nhân có yếu tố nước ngoài; Thống kê các đoàn phóng viên, báo chí nước ngoài đến tác nghiệp tại tỉnh.

- *Đối với lĩnh vực khác*: đã hoàn thành **11** biểu mẫu, trường CSDL phục vụ công tác chuyển đổi số như Thống kê số lượng biên chế công chức và người lao động được giao; Thống kê diễn biến, nhu cầu biên chế và tiền lương hàng năm; Thống kê số lượng công chức cử đi đào tạo, bồi dưỡng; Thống kê số lượng công chức được quy hoạch, bố trí sắp xếp, đề bạt, bổ nhiệm, miễn nhiệm; Thống kê thi đua khen thưởng, kỷ luật công chức, người lao động; Thống kê kết quả số hoá tài liệu, văn bản lưu trữ điện tử; Thống kê công tác bồi dưỡng kiến thức nghiệp vụ đối ngoại; Thống kê tình hình quản lý, sử dụng kinh phí công, tài sản công; Thống kê thu nhập cá nhân, đóng BHXH, BHYT của Sở; Thống kê số lượng thủ tục hành chính, tình hình, kết quả thực hiện thủ tục hành chính, cải cách hành chính; Thống kê tổng hợp Kế hoạch đoàn ra, đoàn vào và các báo cáo tổng hợp của Sở.

Hiện Sở đang phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông hoàn thành kho dữ liệu số ngành ngoại vụ và cập nhật cơ sở dữ liệu dùng chung lên Cổng dữ liệu mở của tỉnh tại Kế hoạch số 166/KH-UBND ngày 16/10/2023 của UBND tỉnh cung cấp dữ liệu mở của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2023 – 2025. Việc cung cấp dữ liệu nêu trên nhằm thúc đẩy người dân, doanh nghiệp khai thác dữ liệu mở phục vụ phát triển kinh tế số, xã hội số trên địa bàn tỉnh.

6. Phát triển hạ tầng số

Công tác phát triển hạ tầng số được Giám đốc Sở quan tâm chỉ đạo đầu tư, nâng cấp hệ thống hạ tầng CNTT tại Sở cơ bản đáp ứng nhu cầu kết nối, quản lý các

dữ liệu phục vụ chuyển đổi số ổn định và hiệu quả. Hiện nay, Sở được trang bị: **20** bộ máy vi tính để bàn, **05** máy tính xách tay, **03** máy Ipad, **02** thiết bị tin học phục vụ hội nghị trực tuyến... và nhiều thiết bị tin học khác; các Phòng làm việc, phòng họp đã được phủ sóng wifi tốc độ cao phục vụ tốt việc khai thác dữ liệu, tài liệu phục vụ công tác chuyên môn. Công tác đảm bảo an toàn, an ninh cơ quan cũng được quan tâm, đã lắp đặt, bố trí hệ thống camera giám sát an ninh tại cổng ra vào cơ quan; hệ thống điều hòa được trang bị cho tất cả các phòng làm việc, hội trường nhằm tạo môi trường làm việc tốt nhất cho công chức hoàn thành công tác chuyên môn. Tiếp tục phát huy hiệu quả sử dụng Trang thông tin điện tử, thường xuyên cập nhật, đăng tin bài hoạt động của ngành, của tỉnh; đăng tải tài liệu, văn bản liên quan đến ngành, chủ trương, chính sách của nhà nước, của tỉnh nhằm phục vụ hoạt động của cơ quan và người đọc.

Đến nay, 100% công chức sử dụng chữ ký số cá nhân do Ban Cơ yếu Chính phủ cấp khi thực hiện nhiệm vụ có liên quan đến thực hiện ký số văn bản; thực hiện nghiêm quy định về tiếp nhận, ban hành các văn bản trên hệ thống quản lý văn bản điện tử (Idesk).

Về hạ tầng kỹ thuật mạng nội bộ, đường truyền và thiết bị kết nối internet, các trang thiết bị thiết yếu phục vụ công tác chuyển đổi số tại Sở đã trang bị cơ bản đầy đủ gồm: đường truyền số liệu chuyên dùng của tỉnh và 01 đường truyền Internet cáp quang tốc độ cao; thiết bị tường lửa, Switch; trang bị đầy đủ máy tính cho công chức làm việc. Hệ thống mạng LAN, wifi được bố trí, lắp đặt tại các tầng của trụ sở làm việc; 100% máy tính của công chức cơ quan được cài đặt, kết nối mạng LAN, Internet (*trừ máy tính mật*); Đầu tư, mua sắm thiết bị phục vụ họp trực tuyến như: Loa, tivi, camera... nhằm phục vụ tốt nhất các buổi họp trực tuyến theo quy định.

Năm 2024, Sở được UBND tỉnh trang bị thiết bị Hội nghị truyền hình phục vụ giao ban trực tuyến tỉnh. Ngoài ra, trong quá trình triển khai chuyển đổi số hầu hết các ứng dụng, chia sẻ, cung cấp dữ liệu của Sở đều thực hiện đầy đủ các nguyên tắc trong hướng dẫn Hồ sơ cấp độ an toàn hệ thống thông tin của Sở theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 11930:2017 (*đã được Sở Thông tin và Truyền thông phê duyệt*). Theo đó, đã đảm bảo hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin đáp ứng các yêu cầu triển khai và chia sẻ các cơ sở dữ liệu dùng chung của Sở hoạt động liên tục như hệ thống thư điện tử công vụ, chữ ký số; khai thác, sử dụng có hiệu quả hệ thống văn phòng điện tử Idesk, hệ thống một cửa điện tử và dịch vụ công trực tuyến, tăng cường kết nối sử dụng hiệu quả trực liên thông văn bản của tỉnh...

7. Nhân lực chuyển đổi số

Nhằm đáp ứng yêu cầu công tác chuyển đổi số, Giám đốc Sở đã ban hành một số văn bản có liên quan như Quyết định số 07/QĐ-SNgV ngày 07/01/2021 phân công quản trị mạng, Thông báo số 486/TB-SNgV ngày 28/4/2023 phân công nhiệm vụ của các thành viên Ban Chỉ đạo thực hiện chuyển đổi số và Kế hoạch số 616/KH-SNgV ngày 31/5/2023 đào tạo, bồi dưỡng nhân lực chuyển đổi số năm 2023... tạo điều kiện cho công chức được tham gia các lớp đào tạo bồi dưỡng kỹ năng trong chuyển đổi số, khuyến khích công chức đề xuất các sáng kiến có liên quan đến lĩnh vực CNTT, chuyển đổi số trong hoạt động chuyên môn để góp phần nâng cao

phương thức làm việc trên môi trường số... Hiện nay, Sở đang bố trí công chức kiêm nhiệm theo dõi thực hiện công tác chuyển đổi số để tiếp cận các thông tin liên quan phục vụ công tác chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị.

8. Truyền thông, thúc đẩy chuyển đổi số

Sở đã tổ chức tuyên truyền, phổ biến các văn bản chỉ đạo, kế hoạch thực hiện về chuyển đổi số đến toàn thể công chức của Sở qua hệ thống văn phòng điện tử Idesk, cụ thể như sau: Quyết định số 1253/QĐ-UBND ngày 18/04/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung tỉnh Bình Định; Chỉ thị số 32-CT/TU ngày 27/04/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện "Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử, phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030" trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 10/03/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về chuyển đổi số năm 2023, định hướng đến năm 2025; Kế hoạch số 1472/KH-SNgV ngày 22/12/2023 của Sở Ngoại vụ Kế hoạch chuyển đổi số của Sở năm 2024 và các văn bản có liên quan đến công chức và người lao động biết, nhằm nâng cao nhận thức, kịp thời hướng dẫn triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số tại Sở và các đơn vị trực thuộc Sở. Để tăng cường công tác chuyển đổi số trong thời gian đến, Giám đốc Sở thường xuyên chỉ đạo cập nhật dữ liệu, tài liệu có liên quan đến Chuyển đổi số trên Trang thông tin điện tử của Sở, tại địa chỉ <http://Songoaivu.binhdinhh.gov.vn/chuyendoiso>.

Công tác phổ biến, quán triệt chuyển đổi số/ứng dụng CNTT trong cơ quan đã được Giám đốc Sở quan tâm chỉ đạo thực hiện thường xuyên với nhiều nội dung, phương pháp phù hợp, góp phần nâng cao nhận thức trong công chức đối với các quy định của Nhà nước tại cơ quan, đơn vị. Những nội dung, công việc được UBND tỉnh giao, kể cả các chương trình, kế hoạch, chính sách của các cơ quan chức năng có liên quan ban hành, Giám đốc Sở luôn chú ý theo dõi, đôn đốc đẩy nhanh tiến độ, chất lượng tham mưu đề xuất thông qua một số khâu, công đoạn phù hợp trong quá trình thực hiện chuyển đổi số/ứng dụng CNTT nên đã cơ bản hoàn thành đúng thời hạn quy định.

9. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng

Nhằm đáp ứng yêu cầu công tác chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin mạng được xuyên suốt, Sở đã trình cấp có thẩm quyền phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin của Sở (cấp độ 2) theo Quyết định số 107/QĐ-STTTT ngày 05/6/2024 của Sở Thông tin và Truyền thông. Theo đó, 100% máy tính trong cơ quan, đơn vị được cài đặt phần mềm phòng, chống mã độc nhằm hạn chế tối đa sự cố tấn công mạng, bảo vệ tài liệu... Ngoài ra, để nâng cao nhận thức, cung cấp các kỹ năng cơ bản cho công chức chuyên trách CNTT theo dõi an toàn thông tin của Sở về mối nguy hiểm của các kiểu tấn công nhắm đến người dùng không có nhận thức cao về an toàn thông tin để xâm nhập vào tổ chức đang công tác cũng như đánh cắp dữ liệu cá nhân, nâng cao kiến thức cần biết về sự cố thông tin, an toàn thông tin cho người dùng cuối, Giám đốc Sở thường xuyên quan tâm cử công chức tham dự các lớp như Diễn tập thực chiến và ứng cứu sự cố an toàn thông tin.

Chủ động phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông triển khai các biện pháp phòng, chống mã độc tập trung, bảo đảm an toàn, an ninh mạng trong mọi

thành phần của chuyển đổi số. Đồng thời, quán triệt đến từng công chức nâng cao nhận thức, triển khai thực hiện đầy đủ các biện pháp phòng, chống mã độc tập trung, bảo đảm an toàn, an ninh mạng trong mọi thành phần của chuyển đổi số. Triển khai các biện pháp kiểm soát, giám sát nhằm bảo đảm an ninh, an toàn hệ thống mạng, bảo vệ an toàn thông tin trên môi trường không gian mạng; phối hợp với các đơn vị có chức năng kịp thời khắc phục lỗ hổng bảo mật, các điểm yếu của hệ thống mạng, Trang thông tin điện tử và hệ thống văn phòng điện tử iDesk. Chấn chỉnh xử lý kịp thời đối với công chức làm tiết lộ thông tin, gây ảnh hưởng đến công tác bảo đảm an toàn thông tin ở cơ quan.

10. Phát triển kinh tế số, xã hội số

Đến nay, số lượng công chức của Sở có mã định danh trên ứng dụng VneID mức độ 2 do Bộ Công an cung cấp và số lượng cán bộ công chức có chữ ký số (đạt tỷ lệ 100%). Tỷ lệ công chức sử dụng dịch vụ thanh toán điện tử và tỷ lệ cán bộ công chức được lập hồ sơ sức khỏe điện tử (đạt tỷ lệ 100%)... việc tiếp cận các dịch vụ nêu trên đã dần hình thành thói quen bước đầu của công chức trong việc sử dụng các dịch vụ hành chính công, góp phần hình thành xã hội số toàn diện trên địa bàn tỉnh. Ngoài ra, Sở đã xây dựng kênh tương tác 2 chiều với người dân thông qua mạng xã hội trực tuyến tại địa chỉ: <http://Songoaivu.binhdingh.gov.vn/danhoigiamdoctranoi>.

11. Kinh phí cho chuyển đổi số

Từ năm 2021 đến năm 2023, được sự quan tâm của Giám đốc Sở, công tác ứng dụng CNTT, chuyển đổi số của Sở tiếp tục đầu tư trang bị, nâng cấp một số thiết bị tin học, CNTT cho các đơn vị thuộc Sở nhằm phục vụ công tác chuyển đổi số, với tổng kinh phí: **737,34 triệu đồng** (gồm các thiết bị tin học, máy vi tính, máy in, máy Photocopy, máy scan, Máy Ipad, hệ thống tường lửa (FIREWALL), hệ thống chống sét đánh, phần mềm diệt virus...) và một số thiết bị chuyên dùng khác cơ bản đáp ứng nhu cầu ứng dụng CNTT trong xử lý công việc tại cơ quan.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

Công tác tổ chức triển khai thực hiện chuyển đổi số của Sở Ngoại vụ có nhiều nỗ lực cố gắng và đạt được kết quả tích cực, trong đó đáng chú ý về vị thứ xếp hạng của Sở năm 2021 vị thứ 16/21⁴, năm 2022 vị thứ 8/21⁵ và 2023 vị thứ 6/21⁶ sở, ban, ngành thuộc tỉnh theo. Đạt được kết quả nêu trên là nhờ sự quan tâm, chỉ đạo điều hành kịp thời sâu sát của Giám đốc Sở, sự phối kết hợp của các đơn vị thuộc Sở và sự nỗ lực phấn đấu trong công tác của công chức và người lao động. Cơ sở vật chất (thiết bị, hệ thống mạng, phần mềm...) phục vụ công tác chuyên môn ngày càng được đầu tư nâng cấp cả về số lượng và chất lượng, góp phần nâng cao năng suất, hiệu quả, cải tiến đáng kể lề lối làm việc của công chức và người lao động trong cơ quan, từng bước tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác chỉ đạo điều hành, ổn định nề nếp, nội quy quy chế làm việc của cơ quan.

Đến nay mức độ điện tử hóa trong xử lý công việc chuyên môn tại Sở đã được cải thiện đáng kể tại một số khâu, công đoạn như xử lý văn bản đi đến, soạn thảo và

⁴ Quyết định số 5136/QĐ-UBND ngày 23/12/2021;

⁵ Quyết định số 4585/QĐ-UBND ngày 30/12/2022;

⁶ Quyết định số 1968/QĐ-UBND ngày 03/6/2024.

trình ký, phát hành văn bản trên môi trường mạng; đăng ký, phát hành lịch công tác tuần và thông báo nội dung, thành phần tham dự các cuộc họp nội bộ không sử dụng bằng bản giấy... góp phần thay đổi thói quen, nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả trong công tác; là cơ sở quan trọng để tiến đến hoàn thành mục tiêu thực hiện chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị theo quy định.

Bên cạnh những kết quả đạt được nêu trên, công tác chuyển đổi số của Sở vẫn còn một số tồn tại, hạn chế, cụ thể:

- Công tác chuyển đổi số tuy được Giám đốc Sở quan tâm nhưng còn nhiều hạn chế như cơ sở vật chất phục vụ chưa đồng bộ, hệ thống phần mềm, cơ sở dữ liệu chậm được hướng dẫn, triển khai thực hiện; đội ngũ công chức am hiểu CNTT chưa đồng đều, hệ thống an toàn mạng, bảo mật thông tin chưa được trang bị đầy đủ.

- Sở đã ban hành Quyết định số 296/QĐ-SNgV ngày 23/3/2023 về việc thành lập Ban Chỉ đạo chuyển đổi số của Sở Ngoại vụ và Thông báo số 486/TB-SNgV ngày 28/4/2023 phân công nhiệm vụ thực hiện của các thành viên Ban Chỉ đạo chuyển đổi số Sở Ngoại vụ để thực hiện chuyển đổi số. Tuy nhiên, kết quả tiến độ thực hiện đối với một số nội dung, công việc còn chậm, chưa đáp ứng yêu cầu đề ra.

- Một bộ phận công chức của Sở nhận thức chưa đầy đủ vị trí, vai trò, tầm quan trọng chuyển đổi số trong công tác chuyên môn, do đó công tác triển khai chuyển đổi số tại các đơn vị thuộc Sở còn lúng túng, nhất là việc xây dựng các biểu mẫu, các trường dữ liệu và số liệu cập nhật (*chuyển đổi các dữ liệu dạng giấy thành những dữ liệu được lưu trên các phần mềm máy tính*) gặp khó khăn.

* *Nguyên nhân*: Công tác chuyển đổi số là nhiệm vụ tương đối mới mẻ đối với công chức và người lao động; hệ thống phần mềm, văn bản hướng dẫn và công tác tập huấn chuyên môn của các cơ quan chức năng chưa được triển khai thực hiện kịp thời, đồng bộ. Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác chuyển đổi số tại mỗi cơ quan, đơn vị chưa đồng đều, nhiều nội dung, công việc phải thực hiện trong thời gian dài...

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

- Đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông tiếp tục hỗ trợ, hướng dẫn triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ về chuyển đổi số liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Sở Ngoại vụ, nhất là hoàn thành kho dữ liệu số ngành ngoại vụ và cập nhật cơ sở dữ liệu dùng chung lên Cổng dữ liệu mở của tỉnh. Khi hướng dẫn triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số cần thông báo đơn vị đầu mối hỗ trợ để thuận tiện việc triển khai sử dụng ở cơ quan, đơn vị. Kịp thời ban hành phần mềm, phương pháp cập nhật dữ liệu phục vụ thống kê, tích hợp nội dung, văn bản, xây dựng cơ sở dữ liệu, kho dữ liệu... để thực hiện chuyển đổi số theo quy định.

- Thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn, hướng dẫn việc triển khai, thực hiện các nội dung, nhiệm vụ liên quan đến công tác chuyển đổi số, công tác bảo mật thông tin, an toàn trên không gian mạng trên địa bàn tỉnh để công chức làm công tác chuyển đổi số/ứng dụng CNTT được trang bị những kỹ năng cơ bản đáp ứng nhu cầu chuyển đổi số trong thời gian đến.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG VÀ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN ĐẾN NĂM 2025

1. Tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của công tác chuyển đổi số, bảo mật an toàn thông tin; chủ động thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trong hệ thống cơ quan nhà nước.

2. Tiếp tục triển khai thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình nhằm đáp ứng yêu cầu của tổ chức, người dân và doanh nghiệp.

3. Tổ chức thực hiện có hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ chuyển đổi số của Sở theo Kế hoạch năm 2024 đã ban hành. Cung cấp cơ sở dữ liệu của Sở theo Danh mục dữ liệu cung cấp dưới dạng dữ liệu mở ban hành kèm tại Kế hoạch số 166/KH-UBND ngày 16/10/2023 của UBND tỉnh.

4. Đầu tư hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật mạng nội bộ, đường truyền và thiết bị kết nối internet, các trang thiết bị thiết yếu phục vụ công tác chuyển đổi số tại cơ quan theo quy định. 100% văn bản, tài liệu của Sở được số hoá để lưu trữ, trao đổi trong nội bộ và bên ngoài (trừ văn bản mật); sử dụng an toàn, hiệu quả phần mềm Idesk và thư điện tử công vụ trong công việc.

5. Triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành, lĩnh vực thuộc ngành ngoại vụ và các nội dung, nhiệm vụ thời gian qua chưa thực hiện xong; khai thác sử dụng có hiệu quả các nền tảng số quốc gia, các hệ thống thông tin dùng chung trên phạm vi toàn tỉnh. Quá trình thực hiện chuyển đổi số phải đảm bảo tính khách quan, trung thực, minh bạch và không làm ảnh hưởng đến chất lượng công tác của cơ quan, đơn vị.

6. Bố trí công chức, nhất là công chức phụ trách CNTT, chuyển đổi số của Sở thường xuyên tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng về chuyển đổi số, ứng dụng CNTT, an toàn thông tin do UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh và các cơ quan có liên quan tổ chức.

Trên đây là Báo cáo kết quả chuyển đổi số tại Sở Ngoại vụ./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/cáo);
- Sở TT&TT;
- Lãnh đạo Sở;
- Các đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT,VP.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thái Bình